

Số: /GPMT-KCNKKT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 1)

**TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP,
KHU KINH TẾ TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở trong các Khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 192/GPMT-KCNĐN ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Công ty TNHH Hạt giống C.P. Việt Nam do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai (nay là Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai) cấp;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Hạt giống C.P. Việt Nam tại Văn bản số CPSVN/73/2025 ngày 10/10/2025 ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc hoàn chỉnh nội dung Báo cáo đề xuất điều chỉnh giấy phép môi trường của cơ sở tại lô I-4, đường số 1, KCN Định Quán, xã La Ngà, tỉnh Đồng Nai;

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường
– Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 192/GPMT-KCNĐN ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Công ty TNHH Hạt giống C.P. Việt Nam, có địa chỉ tại lô I-4, đường số 1, KCN Định Quán, xã La Ngà, tỉnh Đồng Nai, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 1) này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 192/GPMT-KCNĐN ngày 12 tháng 12 năm 2024.

Điều 2. Công ty TNHH Hạt giống C.P. Việt Nam tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 192/GPMT-KCNĐN ngày 12 tháng 12 năm 2024 và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này (cấp điều chỉnh lần 1).

Điều 3. Giấy phép môi trường này (cấp điều chỉnh lần 1) có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 192/GPMT-KCNĐN ngày 12 tháng 12 năm 2024 hết hiệu lực./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã La Ngà;
- Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Định Quán;
- Chủ cơ sở (thực hiện);
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Website Ban Quản lý các KCN, KKT tỉnh;
- Lưu: VT, MT (Tr.Lc1).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Phạm Việt Phương

PHỤ LỤC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-KCNKKT
ngày tháng năm 2025 của Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp,
Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai)

1. Điều chỉnh, cập nhật thông tin chung của cơ sở tại Giấy phép môi trường số 192/GPMT-KCNĐN ngày 12 tháng 12 năm 2024:

- Điều chỉnh Điều 1 của Giấy phép môi trường thành:

“Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Hạt giống C.P. Việt Nam (sau đây gọi là Chủ cơ sở) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Sản xuất và gia công giống bắp lai cao sản với tổng quy mô 24.000 tấn bắp trái/năm tương đương 12.000 tấn bắp hạt/năm” tại KCN Định Quán, xã La Ngà, tỉnh Đồng Nai”.

- Điều chỉnh mục 1.2, mục 1.3 Điều 1 của Giấy phép môi trường thành:

“1.2. Địa điểm hoạt động: Lô I-4, đường số 1, KCN Định Quán, xã La Ngà, tỉnh Đồng Nai.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Mã số dự án: 4314884316 chứng nhận lần đầu ngày 20 tháng 3 năm 1998, chứng nhận thay đổi lần thứ mười ba ngày 12 tháng 9 năm 2025 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai cấp.”

- Điều chỉnh bổ sung tại mục 1.6 Điều 1 của Giấy phép môi trường thành:

“- Quy mô các hạng mục công trình của dự án:

+ Hạng mục công trình chính: Khu Nhà xưởng, nhà kho (Farm Pro; Nhà xưởng, cơ khí); Kho chứa chứng từ, dụng cụ; Nhà máy 1,2,3; Nhà kính 1,2,3,4; Nhà kho lưu trữ; Kho hóa chất; Nhà xưởng tạo ẩm hạt bắp; Nhà lưu trữ hạt bắp; Phòng lạnh lưu trữ mẫu- khảo nghiệm,...

+ Hạng mục phụ trợ: Nhà bảo vệ; nhà xe; hội trường - nhà ăn; nhà trung tâm; nhà máy bơm nước PCCC,...

+ Hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Nhà vệ sinh, kho chất thải, hệ thống xử lý bụi, khí thải,...

+ Cây xanh có diện tích 29.789,82 m² (47,62%). Đường giao thông, sân bãi nội bộ có diện tích 14.641,56 m².”

2. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải:

- Điều chỉnh nguồn phát sinh khí thải tại Mục 1, Phần A Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 192/GPMT-KCNĐN ngày 12 tháng 12 năm 2024 thành:

“- Nguồn số 06: Bụi và khí thải phát sinh từ việc đốt lò nước nóng công suất 10.750.000 kcal/giờ (sử dụng nhiên liệu là biomass: củi bắp khô, mỳ bắp, trấu viên, củi băm khô).”

- Điều chỉnh lưu lượng xả khí thải tại khoản 2.2, Mục 2 Phần A Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 192/GPMT-KCNĐN ngày 12 tháng 12 năm 2024 thành:

“- Dòng khí thải số 06: Lưu lượng xả khí thải lớn nhất 50.000 m³/giờ.

(Tổng lưu lượng xả khí thải lớn nhất của cơ sở: 213.500 m³/giờ)”

- Điều chỉnh chất lượng khí thải tại điểm 2.2.2, khoản 2.2, Mục 2, Phần A Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 192/GPMT-KCNĐN ngày 12 tháng 12 năm 2024 thành:

“Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN 19:2009/BTNMT (cột B với $K_v=1,0$ và $K_p = 0,8$) và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp QCVN 19:2024/BTNMT bảng 1,2 cột B, cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	QCVN 19:2009/BTNMT Cột B với $K_v = 1,0$ và $K_p = 0,8$	QCVN 19:2024/BTNMT bảng 1, 2 cột B	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục
II	Dòng khí thải số 06					
1	Lưu lượng	m ³ /giờ	-	-	06 tháng/lần	Không thuộc đối tượng thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ
2	Bụi	mg/Nm ³	160	≤ 80		
3	CO	mg/Nm ³	800	≤ 400		
4	SO ₂	mg/Nm ³	400	≤ 300		
5	NO _x	mg/Nm ³	680	≤ 400		

Ghi chú: Chủ cơ sở phải thường xuyên kiểm tra, giám sát các nguồn phát sinh khí thải đảm bảo chất lượng khí thải trước khi xả thải ra môi trường không khí phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, QCVN 19:2009/BTNMT (cột B, $K_v=1,0$; $K_p = 0,8$) đến hết ngày 31/12/2031 và QCVN 19:2024/BTNMT, cột B từ ngày 01/01/2032 (trong trường hợp chưa xác định được phân vùng môi trường).”

- Điều chỉnh mạng lưới thu gom khí thải tại khoản 1.1, Mục 1, Phần B Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 192/GPMT-KCNĐN ngày 12 tháng 12 năm 2024 thành:

“- Nguồn số 06 khí thải lò nước nóng được thu gom về hệ thống xử lý bụi và khí thải, khí sạch sau đó thoát ra ngoài môi trường qua ống thoát khí thải (chiều cao 24 m tính từ mặt đất, đường kính 970 mm)”

- Điều chỉnh công suất thiết kế của công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải đối

với nguồn số 06 tại điểm 1.2.4, khoản 1.2, mục 1, Phần B Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 192/GPMT-KCNĐN ngày 12 tháng 12 năm 2024 thành:

“1.2.4. Hệ thống xử lý khí thải đối với nguồn số 06: 01 hệ thống xử lý (tương ứng với dòng khí thải số 06).

- Tóm tắt quy trình xử lý: Bụi và Khí thải → Cyclone → Quạt hút → Ống thải → Khí thải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được phép xả thải ra môi trường.

- Công suất thiết kế: 50.000m³/giờ

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.”

- Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vận hành thử nghiệm đối với hệ thống xử lý khí thải lò nước nóng công suất 10.750.000 kcal/giờ tại Mục 2 Phần B Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 192/GPMT-KCNĐN ngày 12 tháng 12 năm 2024 thành:

“2.2. Công trình, thiết bị phải vận hành thử nghiệm: 01 Hệ thống xử lý bụi và khí thải phát sinh từ việc đốt lò nước nóng công suất 10.750.000 kcal/giờ (nguồn số 06), tương ứng dòng khí thải số 06, công suất thiết kế: 50.000 m³/giờ.

2.2.1. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Theo nội dung điều chỉnh tại điểm 2.2.2, khoản 2.2, Mục 2, Phần A Phụ lục 2 của Giấy phép điều chỉnh này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Thực hiện quan trắc chất thải trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý khí thải theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; cụ thể như sau: Thời gian đánh giá hiệu quả trong giai đoạn vận hành ổn định các công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải là 03 mẫu đơn trong 3 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định công trình xử lý chất thải.”

3. Các yêu cầu và điều kiện kèm theo đối với nội dung điều chỉnh

- Công ty TNHH Hạt giống C.P. Việt Nam tự chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các nội dung điều chỉnh và thể hiện trong hồ sơ vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các biện pháp để kiểm soát vận hành của các công trình xử lý chất thải và chịu trách nhiệm hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm về giới hạn tiếp nhận và lưu lượng xả thải.

- Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN 19:2009/BTNMT (cột B với Kv=1,0 và Kp = 0,8) và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp QCVN 19:2024/BTNMT bảng 1,2 cột B.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý khí thải.

- Thực hiện đúng các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục này và các nội dung khác của Giấy phép môi trường số 192/GPMT-KCNĐN ngày 12 tháng 12 năm 2024.

**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP,
KHU KINH TẾ TỈNH ĐỒNG NAI**